TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Anh.

2. Ông Lê Quang Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Toà án huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Khánh T nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện nay: Thôn D, xã H, huyện N, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2023 và đơn trình bày, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh T trình bày: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2018. Từ năm 2020 trở lại đây, hôn nhân của vợ chồng chị không còn được hòa hợp, chồng chị thường xuyên không về nhà, không chăm lo cho con. Vợ chồng không chung sống với nhau đã hai năm nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H có một con chung là cháu Phạm Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018. Hiện cháu B đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị

T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc không đến tham gia phiên toà được nên chị T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Về phía anh Phạm Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo về việc hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh H không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh T đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không đến tham gia phiên toà nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Khánh T và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, vợ chồng đã không sống cùng nhau hai năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Trần Thị Khánh T được ly hôn với anh Phạm Văn H. Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Trần Thị Khánh T nuôi dưỡng, anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài

sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Khánh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Trần Thị Khánh T và bị đơn anh Phạm Văn H. Chị Trần Thị Khánh T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn H không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh T và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2018. Vợ chồng chỉ chung sống với nhau khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, lối sống. Hiện nay, chị T và anh H không chung sống cùng nhau.

Xét thấy, hiện nay chị Trần Thị Khánh T và anh Phạm Văn H không còn chung sống và chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Trần Thị Khánh T xin ly hôn anh Phạm Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Khánh T và anh Phạm Văn H có một con chung là cháu Phạm Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018, hiện chị T đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện nay chị T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B, đảm bảo các điều kiện học hành, phát triển cho cháu. Vì vậy, cần giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng là phù hợp với các quy định của pháp luật, anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Khánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Trần Thị Khánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh T được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Trần Thị Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Khánh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số CC/2021/0000332 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bùi Diệu Lương